TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮKMIL
TỈNH ĐẮKNÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **06**/2020/HSST
Ngày: 23/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Tịnh, bà Hoàng Thị Thanh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Đinh Thế Toàn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện ĐắkMil, tỉnh ĐắkNông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkMil, tỉnh ĐắkNông tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐắkMil, tỉnh ĐắkNông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/HSST, ngày 21/02/2020, Về phần xử lý vật chứng trong vụ án "Cố ý làm hư hỏng tài sản" đối với:

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bùi Tuấn A, sinh năm 1993; Trú tại: thôn 3, xã R, huyện M, tỉnh ĐắkNông (Có mặt)

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Trú tại: thôn 3, xã R, huyện M, tỉnh ĐắkNông (Có mặt)

NHẬN THẤY

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 135/2019/HS-GĐT ngày 27/11/2019 của TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định "Hủy một phần bản án hình sự phúc thẩm số 116/HS-PT ngày 13/12/2017 của TAND tỉnh Đắk Nông và một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐắkMil, tỉnh ĐắkNông về phần xử lý vật chứng là xe mô tô biển số 48E1-166.97 của bị cáo Bùi Tuấn A để xét xử lại. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐắkMil, tỉnh ĐắkNông về phần xử lý vật chứng là xe mô tô biển số 48D1-066.92 của bị cáo Nguyễn Văn T để xét xử lại vì:

Về trách nhiệm hình sự: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về phần xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97 (Theo phiếu xác minh thì chủ xe là của Bùi Tuấn A) và xe mô tô biển kiểm soát số 48D1-066.92 (Theo phiếu xác minh thì chủ xe là của Nguyễn Văn T). Trong vụ án này, Bùi Tuấn A và Nguyễn Văn T chỉ sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội. Do đó, Tòa án áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 để tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước hai chiếc xe mô tô là không đúng pháp luật, cần phải xét xử sơ thẩm lại về phần xử lý vật chứng theo hướng không tích thu, sung quỹ xe mô tô của Bùi Tuấn A và Nguyễn Văn T mà cần trả lại.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkMil, tỉnh ĐắkNông sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án đã hoàn toàn đồng ý với Quyết định giám đốc thẩm số 135/2019/HS-GĐT ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy một phần bản án hình sự phúc thẩm số 116/HS-PT ngày 13/12/2017 của TAND tỉnh Đắk Nông và một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐắkMil, tỉnh ĐắkNông về phần xử lý vật chứng là xe mô tô biển số 48E1-166.97 của bị cáo Bùi Tuấn A để xét xử lại. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐắkMil, tỉnh ĐắkNông về phần xử lý vật chứng là xe mô tô biển số 48D1-066.92 của bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS; khoản 3 Điều 106 của BLTTHS; khoản 3 Điều 135 Luật THADS, tuyên trả lại cho Bùi Tuấn A 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97; trả lại cho Nguyễn Văn T giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-066.92 bằng số tiền mà cơ quan có thẩm quyền đã bán đấu giá cụ thể là 15.000.000 đồng. Còn lại các tang vật khác đã được xử lý nên không đề cập xử lý.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về phần xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97 (Theo phiếu xác minh thì chủ xe là của Bùi Tuấn A) và xe mô tô biển kiểm soát số 48D1-066.92 (Theo phiếu xác minh thì chủ xe là của Nguyễn Văn T). Trong vụ án này, Bùi Tuấn A và Nguyễn Văn T chỉ sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội. Do đó, Tòa án áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 để tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước hai chiếc xe mô tô là không đúng pháp luật, cần phải xét xử sơ thẩm lại về phần xử lý vật chứng theo hướng không tịch thu, sung quỹ xe mô tô của Bùi Tuấn A và Nguyễn Văn T mà cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M và Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện M thể hiện.

- Căn cứ Bản án số 49/2017/HSST, ngày 27/9/2017 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Ngày 13/11/2017 Chi cục THA dân sự huyện M đã ban hành

Quyết định thi hành án chủ động số 141/QĐ-CCTHADS cho thi hành án đối với ông Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Văn T, cùng trú tại: thôn 3, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Các khoản phải thi hành: Mỗi người nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 48D1-066.92 của ông Nguyễn Văn T. Vào ngày 28/12/2017, Chi cục THADS huyện M đã bàn giao tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước là 01 xe mô tô biển kiểm soát 48D1-066.92 của ông Nguyễn Văn T cho Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện M đã ủy quyền bán đấu giá thành chiếc xe này vào ngày 19/03/2018 với giá 15.000.000 đồng và số tiền đã được nộp vào Ngân sách Nhà nước ngày 22/10/2018.

- Căn cứ bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của TAND huyện Đắk Mil và bản án hình sự phúc thẩm số 116/2017/HSPT ngày 13/12/2017 của TAND tỉnh Đắk Nông. Ngày 09/01/2018 Chi cục THADS huyện M đã ban hành Quyết định thi hành án chủ động số 436/QĐ-CCTHADS cho thi hành án đối với ông Bùi Tuấn A, trú tại: thôn 3, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Các khoản phải thi hành: Án phí HSST 200.000 đồng; án phí HSPT 200.000 đồng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97 của ông Bùi Tuấn A. Ngày 16/03/2018, Chi cục THADS huyện M đã bàn giao tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước là 01 xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97 của ông Bùi Tuấn A cho Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện M để xử lý theo quy định của pháp luật và hiện tại chiếc xe này Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện M chưa xử lý hiện vẫn còn trong kho.

Như vậy đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97 của Bùi Tuấn A chưa được xử lý nên cần trả lại cho Bùi Tuấn A là phù hợp. Còn đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-066.92 của Nguyễn Văn T đã được bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước thì theo quy định tại khoản 3 Điều 135 Luật Thi hành án dân sự quy định về việc. Thi hành quyết định giám đốc thẩm:

"3. Đối với phần bản án, quyết định của Tòa án hủy, sửa bản án, quyết định của Tòa án cấp dưới mà đã thi hành được một phần hoặc đã thi hành xong thì đương sự có thể thỏa thuận với nhau về việc hoàn trả tài sản, phục hồi lại quyền tài sản.

Trường hợp tài sản thi hành án là động sản phải đăng ký quyền sở hữu và bất động sản còn nguyên trạng thì cưỡng chế trả lại tài sản đó cho chủ sở hữu.

Trường hợp tài sản đã được chuyển dịch hợp pháp cho người thứ ba chiếm hữu ngay tình thông qua bán đấu giá hoặc giao dịch với người mà theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ sở hữu tài sản nhưng sau đó người này không phải là chủ sở hữu tài sản do bản án, quyết định bị hủy, sửa hoặc tài sản thi hành án đã bị thay đổi hiện trạng thì chủ sở hữu tài sản ban đầu không được lấy lại tài sản nhưng được bồi hoàn giá trị của tài sản.

Trường hợp có yêu cầu về bồi thường thiệt hại thì cơ quan ra bản án, quyết định bị hủy, sửa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Bùi Tuấn A đồng ý nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97; Nguyễn Văn T đồng ý nhận lại bằng số tiền mà cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành bán đấu giá tài sản để sung công quỹ Nhà nước.

Như vậy cần trả lại cho Nguyễn Văn T giá trị chiếc xe bằng số tiền đã bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước là 15.000.000 đồng. Trả lại cho Bùi Tuấn A xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97 là phù hợp.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị xử lý về phần vật chứng "Trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp trong vụ án Cố ý làm hư hỏng tài sản" là có cơ sở đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

*/ Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS. Căn cứ Điều 106 BLTTHS.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho Bùi Tuấn A chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97

+ Trả lại cho Nguyễn Văn T giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-066.92 bằng số tiền 15.000.000 đồng đã sung công quỹ Nhà nước.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện M và Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện M tiến hành các thủ tục để trả lại số tiền 15.000.000 đồng đã sung công quỹ Nhà nước cho Nguyễn Văn T và trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97 cho Bùi Tuấn A.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Tuấn A, Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Chi cục THADS huyện M;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.